

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc số: một nghìn , mười nghìn , một trăm nghìn, mười trăm nghìn.</li><li>- GVg/ thiệu:10 tr/ nghìn gọi là 1 triệu.</li><li>- Một triệu viết là:1000000.</li><li>- Một triệu có mấy chữ số 0?</li><li>- GV giới thiệu : mười triệu gọi là một chục triệu.</li><li>- Gv giới thiệu: Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng tr/ triệu hợp thành lớp triệu.</li></ul> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành:</p> <p>Bài 1: G nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi học sinh nêu miệng</li><li>- Nhận xét</li></ul> <p>Bài 2: GV treo bảng phụ và HDẫn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS làm bài vào vở</li></ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc mẫu và phân tích</li><li>- Gọi HS lên bảng chữa bài</li></ul> <p>4- Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp triệu gồm có mấy hàng ?</li><li>- Về nhà ôn lại bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết số vào vở nháp</li><li>- 1HS lên bảng viết</li> <li>- 2 HS nhắc lại:</li><li>- HS nêu:</li><li>- HS nhắc lại:</li><li>- HS nhắc lại</li>  <li>- 4, 5HS nhắc lại</li><li>- 4, 5HS nêu miệng kết quả</li> <li>- HS làm vở nháp</li><li>- 2 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS làm vào vở</li><li>- Đổi vở kiểm tra</li><li>- Một em lên bảng chữa bài</li><li>- Học sinh lên bảng làm</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li>  <li>- 2 HS trả lời</li></ul>
--	--

Tập làm văn:

**Tiết 4: TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT  
TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I- Mục đích yêu cầu:**

- Học sinh hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình nhân vật thể hiện tính cách nhân vật.
- Biết dựa vào ngoại hình để xác định tính cách nhân vật và ý nghĩa truyện. Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật.
- Giáo dục học sinh yêu thích học văn kể chuyện.

**II- Đồ dùng dạy- học:**

- Bảng lớp chép yêu cầu bài 1( nhận xét)

- Bảng phụ chép đoạn văn của Vũ Cao

**III- Các hoạt động dạy- học:**

<p>1- Kiểm tra bài cũ</p> <p>2- Dạy bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: Nêu MĐ- YC</p> <p>b. Phần nhận xét</p> <p>- GV mở bảng lớp</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p>c. Phần ghi nhớ</p> <p>- GV nêu thêm 1- 2 ví dụ</p> <p>d. Phần luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>- GV treo bảng phụ</p> <p>- GV chốt lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>- GV gợi ý có thể kể theo đoạn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Muốn tả ngoại hình của nhân vật, cần chú ý tả gì ?</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Ôn lại bài và học thuộc ghi nhớ, chuẩn bị bài sau .</p>	<p>- 2 em lần lượt nhắc lại ghi nhớ trong bài học trước.</p> <p>- HS nghe, mở sách</p> <p>- 3 em nối tiếp đọc bài 1, 2, 3</p> <p>- HS đọc thầm đoạn văn, 1/ bài cá nhân + Chỉ NTrò có đặc điểm: Sức vóc gầy, yếu... Cánh mỏng...; Trang phục ...</p> <p>+ Thể hiện tính cách yếu, tội nghiệp...</p> <p>- 1 em làm bài trên bảng lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét bổ sung, 1 em đọc.</p> <p>- 4 em đọc ghi nhớ SGK, lớp đọc thầm HS nghe</p> <p>- HS đọc nội dung bài 1 + lớp đọc thầm đoạn văn, dùng bút chì gạch dưới chi tiết miêu tả hình dáng chú bé.</p> <p>- 1 em làm bảng phụ</p> <p>- Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu</p> <p>- Từng cặp trao đổi, thực hiện yêu cầu</p> <p>- 2- 3 em thi kể theo yêu cầu</p> <p>- Lớp nhận xét</p>
---	--

Khoa học

**Tiết 4. CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN.  
VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG.**

**I. Mục đích yêu cầu** Sau bài học HS có thể

- Sắp xếp các t.ăn hằng ngày vào nhóm t.ăn có nguồn gốc đ.vật hoặc thực vật
- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó
- Nói tên, VT của những t. ăn chứa chất b/ đường.Nhận ra nguồn gốc của t/ ăn đó

**II. Đồ dùng dạy học** Hình trang 10, 11-SGK; phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra: Đọc ghi nhớ bài trước	- 2 em trả lời
------------------------------------	----------------

<p>2. Dạy bài mới:</p> <p>HĐ1: Tập phân loại thức ăn</p> <p>* MT: HS sắp xếp các TA hằng ngày...</p> <p>Phân loại t. ăn dựa vào chất d/đường</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: Cho HS hoạt động nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu tên các TA, đồ uống hằng ngày ?</li><li>- Treo bảng phụ và HD làm câu hỏi 2</li><li>- Người ta p/loại thức ăn theo cách?</li></ul> <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày</li><li>- GV nhận xét và kết luận</li></ul> <p>HĐ2: TH vai trò của chất bột đường</p> <p>* MT: Nói tên và vai trò của thức ăn chứa nhiều chất bột đường</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: Làm việc với SGK theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát SGK và trao đổi</li></ul> <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <p>Nói tên TA giàu chất b/đường ở SGK?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kể TA chứa chất b/đường em thích?</li><li>- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường?</li></ul> <p>HĐ3: Xác định nguồn gốc của T/ ăn...</p> <p>* MT: Nhận ra các th/ăn chứa nhiều...</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Phát phiếu HTập</p> <p>B2: Chữa bài tập cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS trình bày KQuả</li><li>- GV nhận xét và rút ra kết luận: Các thức ăn có chứa... đều có nguồn gốc từ thực vật</li></ul> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu vai trò của chất bột đường?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện trao đổi nhóm</li><li>- Rau..., thịt..., cá..., cơm..., nước...</li><li>- HS nối tiếp lên bảng điền</li><li>- HS nêu lại</li><li>- Đại diện các nhóm trình bày</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát SGK và tự tìm hiểu</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>- Gạo, ngô, bánh, ...</li><li>- HS nêu</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chất bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc với phiếu</li><li>- Một số HS trình bày</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 hs nêu</li></ul>
--	--

Giáo dục tập thể:

**SƠ KẾT TUẦN**

**KIỆN TOÀN TỔ CHỨC ĐỘI (T)**

**I. Mục đích yêu cầu:**



- Trò chơi tự chọn	
--------------------	--

Toán ( L).

**LUYỆN TẬP**

**A. Mục tiêu** Giúp HS:

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Củng cố lại cách đọc ,viết, so sánh số.
- \* Giáo dục ý thức chăm chỉ HT.

**B. Đồ dùng dạy học** - HS: bảng con

**C. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------



- Luyện mở rộng vốn từ theo chủ điểm thương người như thể thương thân, cách dùng từ ngữ đó.

**II- Đồ dùng dạy- học:**

- Bảng phụ
- Sách TV nâng cao

**III- Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A- Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>B- Dạy bài mới</b>                      1. Giới thiệu bài: MĐ- YC                      2. Hướng dẫn luyện tập                      Bài 1( TVNC trang 65)                      Xếp các từ sau vào 3 nhóm.                      siêu nhân, nhân tài, nhân ái, nhân hậu ,                      nguyên nhân, nhân viên, bệnh nhân, nhân                      từ, nhân nghĩa, nhân quả.                      a) Tiếng nhân có nghĩa là “người”                      b) Tiếng nhân có nghĩa là “ lòng thương                      người”                      c) Tiếng nhân có nghĩa là “ cái sinh ra kết                      quả”</p> <p>Bài 2( TVNC trang 66)                      -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2                      Điền từ thích hợp vào ô trống                      a) Giàu lòng ....                      b) Trọng dụng ....                      c) thu phục .....                      d) Lời khai của .....                      e) Nguồn ..... rồi rào</p> <p>Bài 3 ( TVNC trang 66)                      -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2</p> <p><b>C. Củng cố - Dặn dò</b>                      1- Củng cố:                      - Hệ thống kiến thức bài                      2- Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 em đọc ghi nhớ tiết 1</li> <li>- 1 em đọc ghi nhớ tiết 2</li> <li>- Lớp nêu nhận xét</li>   <li>- Nghe giới thiệu</li>   <li>- HS mở sách. Đọc yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả.</li>   <li>- 1 em chữa bài lên bảng.</li> <li>- Lớp nhận xét và bổ sung</li> <li>a) siêu nhân, nhân tài , nhân viên, bệnh nhân</li> <li>b) nhân ái, nhân hậu , nhân từ, nhân nghĩa.</li> <li>c) nguyên nhân, nhân quả.</li> <li>- HS mở sách. Đọc yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả.</li> <li>Học sinh nối tiếp nêu kết quả</li> <li>a) Giàu lòng <b>nhân ái</b></li> <li>b) Trọng dụng <b>nhân tài</b></li> <li>c) thu phục <b>nhân tâm</b></li> <li>d) Lời khai của <b>nhân chứng</b></li> <li>e) Nguồn <b>nhân lực</b> rồi rào</li>   <li>- HS mở sách. Đọc yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả.</li> <li>- 4 Học sinh nối tiếp lên điền KQ kết quả</li> </ul>

- Về nhà ôn lại bài	a) em nâng b) đùm bọc, đỡ đần c) chụm lại HS kể một số từ thuộc chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết.
---------------------	---

Tiếng Việt (L)

**LUYỆN TẬP**

**I- Mục tiêu**

1. Luyện mở rộng vốn từ theo chủ điểm thương người như thể thương thân, cách dùng từ ngữ đó.

**II- Đồ dùng dạy- học:**

- Bảng phụ
- Sách TV nâng cao

**III- Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>A- Kiểm tra bài cũ:</b>	- 1 em đọc ghi nhớ tiết 1 - 1 em đọc ghi nhớ tiết 2 - Lớp nêu nhận xét
<b>B- Dạy bài mới</b> 1. Giới thiệu bài: MĐ- YC 2. Hướng dẫn luyện tập Bài 1( TVNC trang 65) Xếp các từ sau vào 3 nhóm. siêu nhân, nhân tài, nhân ái, nhân hậu , nguyên nhân, nhân viên, bệnh nhân, nhân từ, nhân nghĩa, nhân quả. a) Tiếng nhân có nghĩa là “người” b) Tiếng nhân có nghĩa là “ lòng thương người” c) Tiếng nhân có nghĩa là “ cái sinh ra kết quả”  Bài 2( TVNC trang 66) -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2 Điền từ thích hợp vào ô trống a) Giàu lòng .... b) Trọng dụng .... c) thu phục .....	- Nghe giới thiệu  - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả.  - 1 em chữa bài lên bảng. - Lớp nhận xét và bổ sung a) siêu nhân, nhân tài , nhân viên, bệnh nhân b) nhân ái, nhân hậu , nhân từ, nhân nghĩa. c) nguyên nhân, nhân quả. - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. Học sinh nối tiếp nêu kết quả a) Giàu lòng <b>nhân ái</b> b) Trọng dụng <b>nhân tài</b> c) thu phục <b>nhân tâm</b> d) Lời khai của <b>nhân chứng</b>



<p>d) Lời khai của .....                  e) Nguồn ..... rồi rào                  Bài 3 ( TVNC trang 66)                  -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2</p> <p><b>C. Củng cố - Dặn dò</b>                  1- Củng cố: - Hệ thống kiến thức bài                  2- Dặn dò:                  - Về nhà ôn lại bài</p>	<p>e) Nguồn <i>nhân lực</i> rồi rào</p> <p>- HS mở sách. Đọc yêu cầu                  - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả.                  - 4 Học sinh nối tiếp lên điền KQ</p> <p>a) em nâng                  b) đùm bọc, đỡ đần                  c) chụm lại                  HS kể một số từ thuộc chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết.</p>
---	---

**Tiếng việt (L):**

**LUYỆN TẬP**

**A. Mục tiêu:** - HS nhận biết tác dụng của dấu hai chấm ; bước đầu biết dùng dấu khi viết văn

**B. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ viết ND bài tập 1.

**C. Các HĐ DH:**

<b>HĐ GV</b>	<b>HĐ HS</b>
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ:</b> Kết hợp                  - GV nhận xét.</p> <p><b>II- Dạy bài mới</b>  <b>Bài 1:</b> Trong các đoạn văn dưới đây, mỗi dấu hai chấm có tác dụng gì:                  Một hôm, chú Cuội đến Mường Vang chơi. Đi đường mệt, Cuội ngồi nghỉ bên một cái hồ rộng. Giữa hồ, một đàn vịt gùì bơi lội tung tăng. Cuội đếm: một con, hai con,...năm con, mười con,...nhiều lắm. Đang mãi ngắm đàn vịt, tiếng nhạc ngựa vang lên sau lưng làm Cuội giật mình. Cuội quay lại thấy một lão lang ngựa nghể ngời trên con ngựa tía. Thấy Cuội, lão lên giọng hách dịch:                  - Thằng kia mày làm gì đấy? Sao không tránh cho ngựa ta đi? Mày không biết đất nước này của ai ư?                  Cuội nhanh trí đáp:</p>	<p>- HS đọc Y/C và ND của BT                  - HS làm bài vào nháp, một em làm vào bảng phụ.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p> <p>- HS tự làm bài vào vở.</p>

<p>- Bầm lang, con đi chăn vịt. Con không hề biết hồ này thuộc đất của Lang.</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể lại câu chuyện mà em biết, có dùng dấu hai chấm và cho biết tác dụng của dấu hai chấm ấy.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b></p> <p>- Hệ thống bài học và hỏi: Dấu hai chấm có tác dụng gì?</p> <p>- Nhận xét giờ</p>	<p>- HS đọc Y/C và ND của BT</p> <p>- HS làm bài vào nháp, một em làm vào vở.</p> <p>- Chấm, chữa</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 2 HS trả lời</p>
---	--